

Bản án số: 70/2022/HS-ST

Ngày 07 - 12 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Hải Yến và ông Lê Hoàng Chuân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Đoàn Quốc T**, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1977, tại huyện V, tỉnh Lào Cai;; Nơi ĐKKHTT: Thôn T 1, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi ở trước khi bị bắt: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Nghiện chất ma túy; Con ông Đoàn Quốc T1, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh năm 1978 (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2019. Hiện đều trú tại: Xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông La Văn C, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn T, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

- Người làm chứng:

1, Bà Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Có mặt tại phiên tòa.

2, Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1993.

Trú tại: Tổ 6, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Có mặt tại phiên tòa.

3, Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Có mặt tại phiên tòa.

4, Ông La Văn T, sinh năm 1971.

Trú tại: Tổ 2, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Có mặt tại phiên tòa.

5, Ông Lương Văn T, sinh năm 1971

Trú tại: Tổ 9, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa. có lý do.

6, Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1972.

Trú tại: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

7, Ông Dương Văn V, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn 3 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

- Người chứng kiến:

1, Ông Hoàng Ngọc L, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 26/5/2022 tại thôn 3 M, xã M, Công an phát hiện và bắt quả tang Đoàn Quốc T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho La Văn C - sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã D. Quá trình bắt quả tang C tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng, trong đựng 01 lọ thủy tinh dán nhãn ghi dòng chữ CEFAMANDOL1g, có nắp đậy màu đen, trong lọ chứa chất lỏng màu hồng, C khai là chất Methadone vừa mua được của T với giá 500.000đ. T cũng tự giác giao nộp số tiền 500.000đ (gồm: 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 03 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ và 03 tờ tiền mệnh giá 10.000đ) và khai nhận là tiền vừa bán chất ma túy Methadone cho C mà có. Ngoài ra còn tạm giữ của T số tiền 465.000đ, 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xám, 01 xe mô tô WinerX BKS 24B3-015.68 và tạm giữ của C 01 điện thoại Mastel màu đen - đỏ. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở của T tại thôn 1 M, xã M phát hiện và thu giữ 04 lọ thủy tinh có đặc điểm giống nhau, dán nhãn ghi dòng chữ CEFAMANDOL1g, có nắp đậy màu đen, bên trong không đựng gì.

Về nguồn gốc ma túy Đoàn Quốc T khai: Từ tháng 3/2022, T tham gia điều trị Methadone tại cơ sở điều trị ba trong một M. Tuy nhiên, từ ngày 21 đến 25/5/2022, T không đến uống Methadone tại cơ sở điều trị mà nhờ Nguyễn Thị Quỳnh H - sinh năm 1978, trú tại thôn 1 M, xã M (vợ đã ly hôn năm 2021), là cán bộ y tế của Phòng khám đa khoa khu vực M lấy hộ Methadone về nhà cho T uống. Cụ

thể là từ ngày 21 đến 25/5/2022, H đã lấy Methadone về nhà cho T uống tất cả 05 lần, mỗi lần H lấy 6ml Methadone nguyên chất đựng trong lọ thủy tinh dán nhãn ghi dòng chữ CEFAMANDOL1g, tương đương với liều dùng mỗi ngày của T. Trong đó ngày 21/5/2022, T đã uống hết số Methadone H mang về nhưng từ ngày 22 đến 25/5/2022 T chỉ uống 2/3 số lượng thuốc Methadone trong lọ, còn lại T dồn vào 01 lọ thủy tinh khác dán nhãn ghi dòng chữ CEFAMANDOL1g. Đến ngày 26/5/2022 T đã bán cho La Văn Ch 8,8ml Methadone, với giá 500.000đ thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 3405/GĐMT ngày 01/6/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Mẫu chất lỏng màu hồng thu giữ của La Văn C gửi giám định là dung dịch Methadone có thể tích là 8,8ml, khối lượng Methadone trong mẫu là 0,013 gam Methadone là chất ma túy nằm trong danh mục IIA, STT: 48 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đoàn Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Quốc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đoàn Quốc T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng, tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Quốc T tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời nên ngày 26/5/2022 bị cáo đã bán trái phép dung

dịch Methadone có thể tích là 8,8ml, khối lượng Methadone trong mẫu là 0,013 gam cho La Văn C để thu lợi số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), thì bị Công an bắt quả tang. Do đó, Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Đoàn Quốc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Đoàn Quốc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với việc bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị C được Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tặng huy hiệu “*Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai*” và có bà nội là Nguyễn Thị X được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Tuy không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Sau khi cân nhắc các căn cứ quyết định hình phạt đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Đoàn Quốc T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, bản thân bị cáo không có tài sản gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 8,8ml Methadone, Cơ quan giám định đã giám định lưu mẫu 5,8ml Methadone, còn lại 3ml Methadone; 01 lọ thủy tinh dán nhãn ghi dòng chữ CEFAMANDOL1g, có nắp đậy màu đen và bì niêm phong ban đầu đã niêm phong; 04 lọ thủy tinh dán nhãn ghi dòng chữ CEFAMANDOL 1g, có nắp đậy màu đen, bên trong không đựng gì. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe WINERX, BKS 24B3 - 015.68 bị cáo đã dùng để mang Methadone đi bán cho La Văn C và 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xám thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại Mastel màu đen - đỏ thu giữ của La Văn C, là phương tiện dùng để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu để phát mại tài sản thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo T, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 465.000 đồng tạm giữ của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo số tiền trên, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án

[6] Về tình tiết khác của vụ án: Đối với nội dung bị cáo Đoàn Quốc T khai từ ngày 21/5/2022 đến ngày 25/5/2022, Nguyễn Thị Quỳnh H đã lấy Methadone 05 lần mỗi lần là 6ml mang về nhà cho T uống. Tuy nhiên, chị H chỉ thừa nhận duy nhất lấy 6ml Methadone về nhà cho T uống vào ngày 25/5/2022. Ngoài lời khai của bị cáo T thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định chị H đã lấy 05 lần Methadone, mỗi lần là 6ml Methadone. Do đó không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Thị Quỳnh H về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Đối với La Văn C là người nghiện chất ma túy, ngày 26/5/2022 đã mua của bị cáo T 8,8ml Methadone để sử dụng. Công an huyện Văn Bàn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C là có căn cứ và đúng pháp luật.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định Nguyễn Thị Quỳnh H, Nguyễn Hoài N và Hoàng Thị H đã vi phạm quy định tại Điều 10 và Điều 14 của Thông tư số 14 ngày 25/6/2015 của Bộ y tế Quy định quy trình về quản lý và cấp phát thuốc Methadone. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã có văn bản kiến nghị đến Sở y tế tỉnh Lào Cai để xử lý theo quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không kiến nghị giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đoàn Quốc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 26/5/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu: 3ml Methadone ; 01(Một) lọ thủy tinh dán nhãn ghi dòng chữ CEFAMANDOL1g, có nắp đậy màu đen và bì niêm phong ban đầu đã niêm phong; Trên một mặt của bì thứ nhất có ghi: “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*”. Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ công an; 04 (Bốn) lọ thủy tinh dán nhãn ghi dòng chữ CEFAMANDOL 1g, có nắp đậy màu đen, bên trong không đựng gì. Để tiêu hủy

- Tịch thu: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WINERX, số khung RLHKC3715LY110841, số máy KC34E1182416, màu sơn đen – vàng – đồng, biển kiểm soát 24B3-015.68; 01 (Một) điện thoại Iphone 11 Promax màu xám, số Imei 353896101567844, thu giữ của Đoàn Quốc T và 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Mastel màu đen - đỏ, số Imei 1 : 357620049943503, số Imei 2 : 355635048944502, thu giữ của La Văn C. để phát mại tài sản thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Đoàn Quốc T, để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Quốc T số tiền 465.000^d (Bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đoàn Quốc T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND tỉnh LC (1);
- VKSND huyện VB (1);
- CQCSĐT Công an huyện VB(1);
- CQTHAHS Công an huyện VB(1);
- Sở tư pháp tỉnh LC(1);
- CC THA DS (1);
- Bị cáo; NLQ(2);
- THAHS Tòa án (04);
- Lưu Tòa án (05).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa

